

Phụ lục số 01-MP

PHẦN DÀNH CHO CƠ QUAN QUẢN LÝ

Ngày cấp số tiếp nhận: 6/9/2022

Số tiếp nhận Phiếu công bố: 13779/22/CBMP-HN

Phiếu công bố có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp. ✓

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Hưng

PHIẾU CÔNG BỐ SẢN PHẨM MỸ PHẨM

☒ Đánh dấu vào ô thích hợp

THÔNG TIN SẢN PHẨM

1. Tên nhãn hàng và tên sản phẩm:

1.1. Nhãn hàng

B O N I - S M O K

1.2. Tên sản phẩm

N Ư Ớ C S Ú C M I Ệ N G B O N I - S M O K

2. Dạng sản phẩm

☒ Sản phẩm chăm sóc răng và miệng

3. Mục đích sử dụng

- Làm sạch răng, miệng, giúp cho hơi thở thơm tho (khi miệng hôi, viêm lợi, răng sâu, hút thuốc lá,...)

- Khử mùi thuốc lá, thuốc Lào sau khi súc miệng. Tạo vị khó chịu khi hút thuốc lá, thuốc Lào sau khi súc miệng bằng Boni-Smok.

4. Dạng trình bày



SỞ Y TẾ HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM

Đ/C: 107/7 Nguyễn Chí Thanh - Hà Nội
Điện thoại: 024 - 3773 7603
Email: kiemnghiemhanoi@yahoo.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



VILAS 486

PHIẾU PHÂN TÍCH

(Kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu đem thử)

Số: 25-1238G

Mẫu để phân tích : NƯỚC SÚC MIỆNG BONI-SMOK
Cơ sở sản xuất : Công ty cổ phần sản xuất dược phẩm Takarai
Cơ sở nhập khẩu : _____
Số lô : 010525 Ngày sản xuất: 100525 Hạn dùng: 090528
Số tiếp nhận công bố trên nhãn: 13779/22/CBMP-HN
Nơi gửi mẫu : Công ty cổ phần sản xuất dược phẩm Takarai
Người gửi mẫu : Mai Trung Dũng
Yêu cầu phân tích : Tính chất, Thể tích, pH, Vi sinh, Kim loại nặng
Ngày tháng năm nhận mẫu: 15/05/2025 Số đăng ký phân tích: 25-1238G
Người nhận mẫu : Đinh Thị Minh Hồng
Tình trạng mẫu khi nhận và khi mở để kiểm nghiệm: Ché phẩm lỏng, đóng trong chai 250ml kín. Nhận in rõ ràng.

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

STT	Tên chỉ tiêu	Kết quả
1.1	Trạng thái	Dạng lỏng
1.2	Màu sắc	Màu xanh
1.3	Mùi vị	Mùi thơm

2. Các chỉ tiêu hóa lý:

STT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả
2.1	pH	TQKT/HL/023	4,7
2.2*	Thể tích	TQKT/VL/003	228 ml - 234 ml

3. Các chỉ tiêu vi sinh:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả
3.1	Tổng số vi sinh vật đếm được	CFU/ml	ACM 006: 2013	< 10
3.2	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/0,1ml	TCVN 13640:2023	Không phát hiện
3.3	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/0,1ml	TCVN 13639:2023	Không phát hiện
3.4	<i>Candida abicans</i>	CFU/0,1ml	TCVN 13636:2023	Không phát hiện

* Chỉ tiêu không trong danh mục phép thử được công nhận ISO/IEC:17025

** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ thử nghiệm

Các bản trích sao kết quả này sẽ không có giá trị nếu không có sự đồng ý của lãnh đạo TTKNTMPTP Hà Nội

4. Các chỉ tiêu kim loại nặng:				
STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả
4.1	Arsen	ppm	ACM 005:2012	< LOQ (LOQ = 0,25 µg/g)
4.2	Chì	ppm	ACM 005:2012	0,49
4.3	Thủy ngân	ppm	ACM 005:2012	0,15

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Hồng Hà

PHIẾU PHÂN TÍCH- SỐ 25-1238G

* Chỉ tiêu không trong danh mục phép thử được công nhận ISO/IEC:17025

** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ thử nghiệm

Các bản trích sao kết quả này sẽ không có giá trị nếu không có sự đồng ý của lãnh đạo TTKNTMPTP Hà Nội



VILAS 486

PHIẾU PHÂN TÍCH

(Kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu đem thử)

Số: 25-1239G

Mẫu để phân tích : NƯỚC SÚC MIỆNG BONI-SMOK
Cơ sở sản xuất : Công ty cổ phần sản xuất dược phẩm Takarai
Cơ sở nhập khẩu : _____
Số lô : 010525 Ngày sản xuất: 120525 Hạn dùng: 110528
Số tiếp nhận công bố trên nhãn: 13779/22/CBMP-HN
Nơi gửi mẫu : Công ty cổ phần sản xuất dược phẩm Takarai
Người gửi mẫu : Mai Trung Dũng
Yêu cầu phân tích : Tính chất, Thể tích, pH, Vi sinh, Kim loại nặng
Ngày tháng năm nhận mẫu: 15/05/2025 Số đăng ký phân tích: 25-1239G
Người nhận mẫu : Đinh Thị Minh Hồng
Tình trạng mẫu khi nhận và khi mở để kiểm nghiệm: Ché phẩm lỏng, đóng trong chai 150ml kín. Nhãn in rõ ràng.

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

STT	Tên chỉ tiêu	Kết quả
1.1	Trạng thái	Dạng lỏng
1.2	Màu sắc	Màu xanh
1.3	Mùi vị	Mùi thơm

2. Các chỉ tiêu hóa lý:

STT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả
2.1	pH	TQKT/HL/023	4,6
2.2*	Thể tích	TQKT/VL/003	144 ml - 148 ml

3. Các chỉ tiêu vi sinh:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả
3.1	Tổng số vi sinh vật đếm được	CFU/ml	ACM 006: 2013	< 10
3.2	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/0,1ml	TCVN 13640:2023	Không phát hiện
3.3	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/0,1ml	TCVN 13639:2023	Không phát hiện
3.4	<i>Candida abicans</i>	CFU/0,1ml	TCVN 13636:2023	Không phát hiện

* Chỉ tiêu không trong danh mục phép thử được công nhận ISO/IEC:17025

** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ thử nghiệm

Các bản trích sao kết quả này sẽ không có giá trị nếu không có sự đồng ý của lãnh đạo TTKNTMPTP Hà Nội

4. Các chỉ tiêu kim loại nặng:				
STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả
4.1	Arsen	ppm	ACM 005:2012	< LOQ (LOQ = 0,25 µg/g)
4.2	Chì	ppm	ACM 005:2012	0,50
4.3	Thủy ngân	ppm	ACM 005:2012	0,15

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Hồng Hà

PHIẾU PHÂN TÍCH- SỐ 25-1239G



* Chỉ tiêu không trong danh mục phép thử được công nhận ISO/IEC:17025

** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ thử nghiệm

Các bản trích sao kết quả này sẽ không có giá trị nếu không có sự đồng ý của lãnh đạo TTKNTMPTP Hà Nội

Trang 2/2